

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA B NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HS-ST
Ngày: 20-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA B NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- *Tanh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thu;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:* Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

Đỗ Thái L, sinh năm 1996 tại thị trấn X. Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn X, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: B Nam; con ông Đỗ Văn Y, sinh năm 1961 và bà Đỗ Thị G, sinh năm 1971; chưa có vợ, con; tiền án không, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 01-10-2017 đến ngày 10-10-2017 chuyển tạm giam cho đến nay. “Có mặt”

Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Văn M), sinh năm 1996 tại xã V. Nơi sinh: Xóm 3, xã V, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Tổ dân phố Nguyễn Thọ, thị trấn X, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: B Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị Hồng N, sinh năm 1971; chưa có vợ, con; tiền án không, tiền sự không; nhân thân: Ngày 18-01-2010 bị Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý Anh chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng; Ngày 28-01-2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu ra quyết định áp dụng biện pháp

xử lý Anh chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng; bị tạm giữ từ ngày 01-10-2017 đến ngày 10-10-2017 chuyển tạm giam cho đến nay. “Có mặt”

- *Bị hại:* Anh Mai Xuân N, sinh năm 1985. Trú tại: Xóm 17, xã S, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Anh Nguyễn Vũ P, sinh năm 1977. Trú tại: Tổ dân phố số 2, thị trấn X, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

2. Bà Đỗ Thị G, sinh năm 1971. Trú tại: Tổ dân phố số 2, thị trấn X, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “Có mặt”

3. Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1998. Trú tại: Tổ dân phố số 2, thị trấn X, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

4. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1990. Trú tại: Tổ dân phố số 2, thị trấn X, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

5. Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1968. Trú tại: Xóm Tây, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

6. Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1977. Trú tại: Tổ dân phố số 5, thị trấn X, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27-9-2017 Đỗ Thái L rủ Nguyễn Văn T đi chơi nếu phát hiện ai có sơ hở gì thì trộm cắp, T đồng ý. L điều khiển xe mô tô BKS 51 X9 – 3301 mượn của mẹ đẻ bà Đỗ Thị G, chở T từ thị trấn X hướng đi đến thị trấn Yên Định. Khi đến khu vực thuộc xóm 17, xã S, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, L phát hiện thấy một thuyền bằng kim loại sơn màu đỏ dài 5,8 m; chỗ rộng nhất 1,6 m; cao 0,6 m trên thuyền gắn máy nổ Samdi, thuyền có mái che kích thước (3,2 x 2,05)m bằng tôn màu trắng của anh Mai Xuân N ở xóm 17, xã S đậu ở sông Múc không có người trông coi thì nảy sinh ý định trộm cắp. Do đó, L dừng xe rồi bảo T “xuống xem thuyền để lấy mang về” thì T đồng ý. Sau đó, T đi xuống bờ sông tháo dây buộc thuyền rồi dùng chân đẩy để thuyền tự trôi về hướng thị trấn X. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, L, T đưa xe mô tô BKS 51 X9 – 3301 nhờ Vũ Văn Th ở tổ dân phố số 2, thị trấn X chở vào khu vực cầu Thống Đường, xã Hải Tân, huyện Hải Hậu. Khi đi đến cầu Thống Đường L và T nhìn thấy chiếc thuyền cả hai đã lấy trộm đang mắc vào một chiếc thuyền bị đắm ở bờ sông phía Quốc lộ 21 thì L bảo Th điều khiển xe đi về. Sau đó, L và T lên thuyền rồi dùng một cây sào có ở trên thuyền đẩy thuyền đi về thị trấn X. Khi đến khu vực sông tưới tiêu nước giáp danh giữa tổ dân phố số 2, thị trấn X

và xã Hải Tân, L và T đẩy thuyền vào cát giấu rồi cả hai đi về nA. Đến ngày 01-10-2017, Đỗ Thái L và Nguyễn Văn T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đầu thú.

Các bị cáo Đỗ Thái L, Nguyễn Văn T đã khai nhận Anh vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại anh Mai Xuân N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng đã có lời khai lưu tại hồ sơ và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Anh vi của các bị cáo Đỗ Thái L, Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Các bị cáo biết chiếc thuyền bằng kim loại trên là của người dân cất giữ trên sông Mực nhưng các bị cáo vẫn cố tình lấy trộm với mục đích đưa về nA để sử dụng, thể hiện rõ ý chí của các bị cáo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG ngày 09-10-2017 của Hội đồng định giá huyện Hải Hậu kết luận chiếc thuyền bằng kim loại sơn màu đỏ dài 5,8 m; chỗ rộng nhất 1,6 m; cao 0,6 m trên thuyền gắn máy nổ Samdi, thuyền có mái che kích thước (3,2 x 2,05)m bằng tôn màu trắng có trị giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng chẵn).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo Đỗ Thái L; Nguyễn Văn T về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố tại bản cáo trạng số: 66/CT-VKS ngày 27-11-2017, cụ thể:

Truy tố:

Đỗ Thái L, Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138 và điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt các bị cáo với mức hình phạt cụ thể như sau:

- Đỗ Thái L từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
- Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Phần bồi thường dân sự trong quá trình điều tra đã thu hồi được tài sản trả lại cho bị hại, đến nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng trở tAnh công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Anh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã K hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Anh vi, quyết định của Cơ quan tiến Anh tố tụng, người tiến Anh tố tụng. Do đó, các Anh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Anh tố tụng đã được K hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Thái L, Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú do Công an huyện Hải Hậu lập ngày 01-10-2017, lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 20 giờ, ngày 27-9-2017, lợi dụng sơ hở của gia đình anh Mai Xuân N, Đỗ Thái L và Nguyễn Văn T đã lén lút, bí mật trộm cắp của anh N một chiếc thuyền bằng kim loại, có trị giá 6.000.000 đồng sau đó ra đầu thú. Anh vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu tAnh tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét Anh vi phạm tội mà các bị cáo đã K hiện là nguy hiểm cho xã hội. Anh vi đó không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Khi K hiện Anh vi phạm tội các bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm của Anh vi do mình K hiện và đủ khả năng điều khiển Anh vi của mình.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều là thanh niên có sức khỏe nhưng lại lười lao động, bị cáo T bản thân ngày 18-01-2010 và ngày 28-01-2013, bị Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý Anh chính đưa

vào trường giáo dưỡng nhưng bị cáo T không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục K hiệ Anh vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã tAnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản trộm cắp không lớn, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, sau khi K hiệ Anh vi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú để mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Xét vị trí, vai trò, nguyên nhân, điều kiện phạm tội đối với từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đỗ Thái L là người chủ mưu, cầm đầu nên giữ vị trí số 1 trong vụ án. Khi được L rủ rê, lôi kéo thì Nguyễn Văn T đã đồng ý cùng L K hiệ Anh vi phạm tội nên giữ vị trí thứ yếu trong vụ án.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của Anh vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo tAnh công dân có ích cho gia đình, xã hội, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hiện các bị cáo đang sống cùng với gia đình, không có nghề nghiệp và thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Các bị cáo đã trộm cắp chiếc thuyền bằng kim loại. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc thuyền này và đã trả lại tài sản cho anh Mai Xuân N. Sau khi nhận lại tài sản, anh N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thái L; Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Văn Tý) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Đỗ Thái L; Nguyễn Văn T:

- Xử phạt Đỗ Thái L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01-10-2017.

- Xử phạt Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Văn Tý) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01-10-2017.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đỗ Thái L; Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi Anh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Anh án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi Anh án hoặc bị cưỡng chế thi Anh án. Thời hạn thi Anh án K hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 03 bản;
- UBND thị trấn X: 01 bản;
- Bị cáo: 02 bản;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lại Văn Tùng

